**VĂN 9 TUẦN 12**

**1.** *Tìm các thành phần khởi ngữ, thành phần tình thái, thành phần cảm thán, thành phần gọi – đáp, thành phần phụ chú trong các trường hợp sau:*

a) *Anh con trai, rất tự nhiên như với một người bạn đã quen thân, trao bó hoa đã cắt cho người con gái, và cũng rất tự nhiên, cô đỡ lấy*.

(Nguyễn Thành Long)

b) *Ơi con chim chiền chiện*

*Hót chi mà vang trời.*  (Thanh Hải)

c) *Sương chùng chình qua ngõ*

*Hình như thu đã về.* (Hữu Thỉnh)

d) Than ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu? (Thế Lữ)

e) Nhìn cảnh ấy, bà con xung quanh có người không cầm được nước mắt, còn tôi, tôi bỗng thấy khó thở như có bàn tay ai nắm gì ấy trái tim tôi. (Nguyễn Quang Sáng)

l) Lan - bạn thân của tôi - học giỏi nhất lớp.

**2.***Tìm các thành phần tình thái, cảm thán trong những câu sau đây :*

a, Nhưng còn cái này nữa mà ông sợ, có lẽ còn ghê rợn hơn cả những tiếng kia nhiều.
b, Chao ôi, bắt gặp một con người như anh ta là một cơ hội hãn hữu cho sáng tác, nhưng hoàn thành sáng tác còn là một chặng đường dài.

c, Ông lão bỗng ngừng lại ngờ ngợ như lời mình không được đúng lắm. Chả nhẽ cái bọn ở làng lại đổ đốn đến thế được.

d/ Ngoài này nắng đỏ cành cam

 Chắc trong ấy nắng xanh lam ngọn dừa (Tố Hữu)

e/ Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam

 Bão táp mưa xa đứng thẳng hang. (Viễn Phương, Viếng lăng Bác)

g/Hỡi ơi lão Hạc! Thì ra đến lúc cùng lão cúng có thể làm liều như ai hết.....

**3.**Chỉ ra các phép liên kết trong các đoạn văn sau?

a/ Dường như vật duy nhất vẫn bình tĩnh, phớt lờ mọi biến động chung là chiếc kim đồng hồ. Nó chạy, sinh động và nhẹ nhàng, đè lên con số vĩnh cửu. Còn đằng kia, lửa đang chui vào bên trong dây mìn, chui vào ruột quả bom... (Lê Minh Khuê, Những ngôi sao xa xôi)

b."Mưa. Nhưng mưa đá. Lúc đầu tôi không biết. Nhưng rồi có tiếng lanh canh gõ trên nóc hang" (Lê Minh Khuê, Những ngôi sao xa xôi)

**c/** Nhân dân ta có truyền thống lâu đời đùm bọc, đoàn kết với nhau theo phương châm “nhiễu điều phủ lấy giá gương”. Bản sắc này thể hiện mạnh mẽ nhất trong cảnh đất nước lâm nguy, ngoại bang đe doạ. Nhưng tiếc rằng phẩm chất cao qúy ấy thường lại không đậm nét trong việc làm ăn, có thể do ảnh hưởng của phương thức sản xuất nhỏ, tính đố kị vốn có của lối sống theo thứ bậc không phải theo năng lực và lối nghĩ “trâu buộc ghét trâu ăn” đối với người hơn mình ở làng quê thời phong kiến.(Vũ Khoan)

4. Viết đoạn văn trình bày suy nghĩ về tinh thần đoàn kết của dân tộc Việt Nam.

**ANH 9**

**TỔNG HỢP BÀI TẬP VIẾT LẠI CÂU**

51. I haven’t seen that man here before.

=> It’s……………………………………………………………………..

52. The furniture was so expensive that I didn’t buy it.

=> The furniture was too………………………………………………….

53. The robbers made the bank manager hand over on the money.

=> The bank manager……………………………………………………..

54. Tom learned to drive when he was nineteen.

=> Tom has………………………………………………………………..

55. She had never been so unhappy before.

=> She was unhappier……………………………………………………..

56. It was so late that nothing could be done.

=> It was too……………………………………………………………...

57. He left school and then joined the army.

=> After …………………………………………………………………

58. The leak was repaired by the plumber this morning.

=> The plumber …………………………………………………………..

59.This flower is very beautiful!

=> How …………………………………………………………………!

60. Somebody stole his watch yesterday.

=> His watch ……………………………………………………………...

**VII. Fill in the blank space with the correct from of the words in parentheses:**

1. They live........................................ in a small village. (**happy**)

2. You should spend your money and energy as...............as possible. (**economy**)

3. You can buy waste.......................made from this factory. (**produce**)

4. This library is open to all............................................... (**read**)

5. Air and water are................................ in our life. (**necessary**)

6. My brother can repair electric.......................... very well. (**apply**)

7. These..........................will conserve the earth. (**innovate**)

8. Since the world's energy resources are limited, we must............them. (**conservation**)

9. We suggest.......................the light bulb. It is broken. (**replacement**)

10. To keep the air unpolluted, people ought to use........energy to create electricity.

 (**sun**)

**VIII. Join each of the following pairs of sentences with 'or', 'and', 'but', 'so', or 'because'**.

1. I told a joke. Nobody laughed.

2. You must study harder. You will go into another class.

3. The city suffers from air pollution. The city suffers from water pollution.

4. I knew her interest. I did what I could for her.

5. We can't afford energy-saving light bulbs. The light bulbs are too expensive.

**TOÁN – TUẦN 12 – CÔ TUYỀN**

(Để tiện nhận bài tránh thiếu xót các em chỉ nộp vào Zalo 0368239839)

**Câu 1**: Cho phương trình ẩn x: x2 – x + m = 0 (1)

 1) Giải phương trình đã cho với m = 1.

 2) Tìm các giá trị của m để phương trình (1) có hai nghiệm x1, x2 thỏa mãn: (x1x2 – 1)2 = 9( x1 + x2 ).

**Câu 2**: Gọi x1, x2 là hai nghiệm của phương trình: x2 – x – 3 = 0.

Tính giá trị biểu thức P = .

**Câu 3**: Cho phương trình ẩn x: x2 – 2mx - 1 = 0 (2)

 1) Chứng minh rằng phương trình đã cho luôn có hai nghiệm phân biệt x1 và x2.

 2) Tìm các giá trị của m để: x12 + x22 – x1x2 = 7.

**Câu 4:** Cho phương trình  (3) với  là tham số.

 1) Giải phương trình khi .

 2) Chứng tỏ phương trình (3) có nghiệm với mọi giá trị của m. Gọi  là các nghiệm của phương trình (3). Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức sau:

 A = .

**HƯỚNG DẪN GIẢI**

**Câu 1:**

1) Với m = 1, ta có phương trình: x2 – x + 1 = 0

Vì ∆ = - 3 < 0 nên phương trình trên vô nghiệm.

 2) Ta có: ∆ = 1 – 4m. Để phương trình có nghiệm thì ∆0

 1 – 4m0  (\*).

Theo hệ thức Vi-ét ta có: x1 + x2 = 1 và x1.x2 = m

Thay vào đẳng thức: ( x1x2 – 1 )2 = 9( x1 + x2 ), ta được:

(m – 1)2 = 9 m2 – 2m – 8 = 0.

Đối chiếu với điều kiện (\*) suy ra chỉ có m = -2 thỏa mãn.

**Câu 2**:

 Phương trình: x2 – x – 3 = 0 có a, c trái dấu nên có hai nghiệm phân biệt x1; x2.

Áp dụng hệ thức Vi-ét, ta có: x1 + x2 = 1 và x1x2 = - 3.

Do đó: P = .

**Câu 3**:

1) Ta có  = m2 + 1 > 0, ∀m ∈ R. Do đó phương trình (2) luôn có hai nghiệm phân biệt.

 2) Theo định lí Vi-ét thì: x1 + x2 = 2m và x1.x2 = - 1. Ta có: x12 + x22 – x1x2 = 7

(x1 + x2)2 – 3x1.x2 = 7  4m2 + 3 = 7m2 = 1 m = .

**Câu 4:**

 1) Với  phương trình trở thành .

 nên phương trình có hai nghiệm , .

 2) Phương trình có biệt thức  với mọi .

Do đó phương trình luôn có hai nghiệm . Khi đó theo định lý Viet thì .

Biểu thức A =  = == 

 = .

Do  nên , suy ra A ≥ .

Dấu bằng xảy ra  .

Vậy giá trị nhỏ nhất của A là , đạt được khi .

**ĐỀ CƯƠNG LUYỆN TẬP TOÁN 9 TUẦN 12 - THẦY SANG**

**THỜI GIAN NỘP TỪ 20 THÁNG 4 ĐẾN 25 THÁNG 4**

**Các em có thể học online bằng cách vào FB của thầy vào thời gian**

**Lớp 9a3: thứ 4 13h30, thứ 6 14h15**

**Lớp 9a4: thứ 2 13h30, thứ 4 14h15**

**HS đã nộp bài: (nếu thầy ghi thiếu thì nhắn thầy để thầy sửa điểm lại)**

**9a3: Anh, Ánh, Nam Dương, Hồng Dương, Hường, Lâm, Linh, Thảo, Thương, Trinh, Trúc, Xuân Trường, Tuyền, Vũ, Huyền.**

**9a4: Quốc Anh, Quế Anh, Diệu, Hậu, Hiền, Hiếu, Nguyễn Huy, Hưng, Khang, Trịnh Linh, Nhi, Như, Minh Phúc, Hồng Phúc, Phương, Tâm, Thư, Khánh Vy.**

**HS nào không nộp thì tuần này điểm 4, tuần sau không nộp nữa sẽ điểm 3. Học onl cũng phải học đầy đủ**

**MỘT LẦN ĐIỂM DANH TƯƠNG ỨNG VỚI MỘT ĐIỂM HỆ SỐ 1**

**BÀI TẬP CỦA TUẦN 12 LÀ CÁC BÀI**

**Bài 1.** Cho phương trình 2x2−4x−3+m=0 với x là ẩn số và m là tham số

a) Tìm m để phương trình có 2 nghiệm phân biệt x1,x2

b) Tìm m để x21 +x22 = 8 (biến đổi biểu thức chỉ chứa tổng và tích)

**Bài 2.** Cho phương trình x2+(m−3)x−3m=0 với m là tham số và x là ẩn số

a) Chứng minh phương trình luôn có nghiệm với mọi m

b) Gọi x1, x2 là hai nghiệm của phương trình trên. Tìm m để x12+x22−x1x2=9 (như bài 2b)

**Chuẩn bị compa để tuần sau học hình một vài phần lí thuyết**

**HẾT**

**VẬT LÝ 9**

GVBM. NGUYỄN PHƯƠNG THU

**CHƯƠNG III. QUANG HỌC**

**BÀI 49. MẮT CẬN- MẮT LÃO**

**A. LÝ THUYẾT.**

**I. Mắt cận.**

**1. Những biểu hiện của tật cận thị.**

Mắt cận nhìn rõ những vật ở gần nhưng không nhìn rõ những vật ở xa. Điểm cực viễn của mắt cận ở gần mắt hơn so với mắt bình thường.

**2. Cách khắc phục tật mắt cận:**

 Để khắc phục tật cận thị, người cận thị phải đeo kính cận để nhìn rõ những vật ở xa. Kính cận là thấu kính phân kì. Kính cận thích hợp có tiêu điểm F trùng với điểm cực viễn của mắt.

**II. Mắt lão.**

**1. Những đặc điểm của mắt lão.**

Mắt lão nhìn rõ những vật ở xa nhưng không nhìn rõ những vật ở gần. Điểm cực cận của mắt lão xa mắt hơn so với mắt bình thường.

**2**. **Cách khắc phục tật mắt lão** :Đeo kính lão, Kính lão là thấu kính hội tụ. Mắt lão phải đeo kính hội tụ để nhìn rõ các vật ở gần.

**B. BÀI TẬP.**

**I. Hãy chọn câu trả lời đúng nhất:**

1.Biết tiêu cự của kính cận bằng khỏang cách từ mắt đến điểm cực viễn của mắt. Thấu kính nào trong số bốn thấu kính dưới đây có thể làm kính cận ?

A. Thấu kính hội tụ có tiêu cự 5 cm.

B. Thấu kính phân kì có tiêu cự 5 cm.

C. Thấu kính hội tụ có tiêu cự 40 cm.

D. Thấu kính phân kì có tiêu cự 40 cm.

2. Một người có khả năng nhìn rõ các vật nằm trước mắt từ 50cm trở ra. Hỏi mắt người ấy có mắc tật gì không ?

A. Không mắt tật gì.

B. Mắt tật cận thị.

C. Mắt tật viễn thị.

D. Cả ba câu A, B, C đều sai.

**3.** Một người có khả năng nhìn rõ các vật nằm trước mắt từ 25cm trở ra. Hỏi mắt người ấy có mắc tật gì không?

A. Không mắt tật gì.

B. Mắt tật cận thị.

C. Mắt tật viễn thị.

D. Cả ba câu A, B, C đều sai.

4. Một người có khả năng nhìn rõ các vật nằm trước mắt từ 15cm trở ra đến 40cm. Hỏi mắt người ấy có mắc tật gì không?

A. Không mắt tật gì.

B. Mắt tật cận thị.

C. Mắt tật viễn thị.

D. Cả ba câu A, B, C đều sai.

**5.**  Một người khi nhìn các vật ở xa thì không cần đeo kính. Khi đọc sách thì phải đeo kính hội tụ. Hỏi mắt người ấy có mắc tật gì không?

A. Không mắt tật gì.

B. Mắt tật cận thị.

C. Mắt tật viễn thị.

D. Cả ba câu A, B, C đều sai.

6. Mắt lão là mắt:

 A. Có thể thuỷ tinh phồng hơn so với mắt bình thường.

B. Có điểm cực viễn gần hơn so với mắt bình thường.

 C. Có điểm cực cận gần hơn so với mắt bình thường.

 D. Điểm cực cận xa hơn mắt bình thường.

7. Mão cận thị có:

 A. Điểm cực cận xa hơn mắt bình thường.

B. Thuỷ tinh thể kém phồng hơn so với mắt bình thường.

 C. Có điểm cực viễn xa hơn so với mắt bình thường.

 D. Có điểm cực viễn gần hơn so với mắt bình thường.

8. Để khắc phục tật cận thị ta cần đeo:

A. Thấu kính phân kỳ. B. Thấu kính hội tụ. C. Kính lão. D. Kính râm.

9. Để chữa bệnh mắt lão, ta cần đeo:

A. Thấu kính phân kỳ. B. Thấu kính hội tụ. C. Kính viễn vọng. D. Kính râm.

10. Bạn Hoà bị cận khi không đeo kính điểm cực viễn cách mắt 40 cm,Hỏi bạn hoà phải

đeo kính gì trong các loại kính sau đây? Chọn câu đúng nhất.

A.Thấu kính phân kỳ có tiêu cự 40cm B. Thấu kính hội tụ có tiêu cự 40cm .

C. Thấu kính phân kỳ có tiêu cự lớn hơn 40cm D. TKPK có tiêu cự nhỏ hơn 40cm

11.Tác dụng của kính cận là để :

A. Nhìn rõ vật ở xa. B. Nhìn rõ vật ở gần.

C. Thay đổi thể thủy tinh của mắt cận D. Các ý trên đều đúng

12. Mắt bình thường có điểm cực cận cách mắt khoảng 25cm, điểm CC mắt ông Hoà là 20cm, điểm CC mắt ôngVinh là 40cm. Chọn câu đúng trong các câu sau:

A.ông Hoà bị cận, ông Vinh bị viễn B. ông Hoà bị viển, ông Vinh bị cận

C. ông Hoà và ông Vinh đều bị viễn D. ông Hoà và ông Vinh đều bị cận

13. Mắt lão phải đeo kính hội tụ là để:

A.Tạo ra ảnh ảo nằm trong khoảng CC đến CV . B. Tạo ra ảnh thật phía trước mắt.

C. Tạo ra ảnh ảo nằm ngoài khoảng CC đến CV D. Tạo ra ảnh ảo phía trước mắt.

14. Kính cận là kính phân kỳ vì:

A. Cho ảnh thật lớn hơn vật. B. Cho ảnh thật nhỏ hơn vật.

C. Cho ảnh ảo nhỏ hơn vật. D. Cho ảnh ảo lớn hơn vật

15. Mắt cận có điểm cực cận là 10 cm, điểm cực viễn là 50 cm thì người đó nếu không đeo kính thì thấy vật trong khoảng nào ?

A. Vật cách mắt lớn hơn 50cm B. Vật cách mắt lớn hơn 10cm

C. Vật nằm giữa khoảng 10cm và 50cm. D. Vật cách mắt nhỏ hơn 50cm.

16. Mắt lão là mắt có những đặc điểm sau:

A. Tiêu điểm nằm sau màng lưới. B. Nhìn rõ vật ở xa.

C. Cực cận nằm xa hơn mắt bình thường. D. Các ý trên đều đúng.

17. Công dụng của kính lão là để:

A. Tạo ảnh ảo nằm ngoài điểm CC của mắt. B. Điều chỉnh tiêu cự của mắt

C. Tạo ảnh ảo nằm trong điểm CC của mắt. D. Điều chỉnh khoảng cách vật đến mắt.

|  |
| --- |
| 18. Mắt cận có những đặc điểm nào dưới đây ? |
| 1. Điểm cực cận quá gần mắt. Điểm cực viễn quá xa mắt.
 | 1. Điểm cực cận quá xa mắt. Điểm cực viễn quá gần mắt.
 |
| 1. Điểm cực cận và điểm cực viễn quá gần mắt.
 | 1. Điểm cực cận và điểm cực viễn quá xa mắt.
 |

**II/ Hãy ghép các câu sau**

1/  Hãy ghép mỗi phần a, b, c, d với một phần 1, 2, 3, 4 để được một câu có nội dung đúng.

|  |  |
| --- | --- |
| a. Ông Xuân khi đọc sách cũng như khi đi đường không phải đeo kính,b. Ông Hạ khi đọc sách thì phải đeo kính, còn khi đi đường không thấy đeo kính,c. Ông Thu khi đọc sách cũng như khi đi đường đều phải đeo cùng một loại kính,d. Ông Đông khi đi đường thì thấy đeo kính , còn khi đọc sách lại không đeo kính, | 1. kính của ông ấy không phải là kính cận hoặc kính lão mà chỉ có tác dụng che bụi và gió cho mát.2. ông ấy bị cận thị.3. mắt ông ấy còn tốt, không có tật.4. mắt ông ấy là mắt lão. |

2/ Hãy ghép mỗi phần a, b, c, d với một phần 1, 2, 3, 4 để thành câu hoàn chỉnh có nội dung đúng.

|  |  |
| --- | --- |
| a. Người có mắt tốt thì nhìn rõ được những vật.b. Người bị cận thị chỉ nhìn rõ đượcc. Mắt người già không nhìn rõ được các vật ởd. Kính cận là thấu kính phân kì, còn kính lão là | 1. gần mắt. Cho nên khi đọc sách, người già phải đeo kính lão.2. thấu kính hội tụ.3. các vật nằm trong khoảng khá hẹp trước mắt; Chẳng hạn từ 15 cm đến 40 cm trước mắt.4. Nằm trước mắt từ khoảng khách 25 cm trở ra. |

**3/** Hãy ghép mỗi phần a, b, c, d với một phần 1, 2, 3, 4 để thành câu hoàn chỉnh có nội dung đúng.

|  |  |
| --- | --- |
| a. Kính cận là thấu kínhb. Mắt lão là mắt của người già. Mắt lão không nhìn rõc. Kính lão làd. Người có mắt tốt có thể nhìn rõ các vật trước mắt, cách mắt từ | 1. thấu kính hội tụ. Kính lão càng “nặng” có tiêu cự càng ngắn.2. 25 cm đến vô cùng.3. phân kì. Kính cận càng “nặng” có tiêu cự càng ngắn.4. các vật ở gần. |

**HÓA HỌC 9**

Đốt khí metan trong không khí tạo thành 6,72 lít khí cacbonic ở (đktc) và nước. Biết oxi chiếm 1/5 thể tích không khí.

a/ Viết PTHH

b/ Tính thể tích khí metan (đktc)

c/ Tính thể tích không khí (đktc)

**SINH 9 TUẦN 12**

**BÀI 50: HỆ SINH THÁI**

**I. Hệ sinh thái**

Hệ sinh thái bao gồm quần xã sinh vật và môi trường sống của quần xã (sinh cảnh). Trong hệ sinh thái các sinh vật luôn tác động lẫn nhau và tác động qua lại với các nhân tố vô sinh của môi trường tạo thành một hệ thống hoàn chỉnh và tương đối ổn định.

\* Một hệ sinh thái hoàn chỉnh có các thành phần chủ yếu sau:

+ Các thành phần vô sinh: đất, nước, thảm mục. . .

+ Sinh vật sản xuất là thực vật

 + Sinh vật tiêu thụ gồm: động vật ăn thực vật và động vật ăn thịt.

 + Sinh vật phân giải như vi khuẩn, nấm.

**II. Chuỗi thức ăn, lưới thức ăn**

 \* **Chuỗi thức ăn:** là một dãy các loài sinh vật có quan hệ về dinh dưỡng. Trong đó mỗi loài sinh vật là một mắt xích, nó vừa là sinh vật tiêu thụ mắt xích phía sau vừa là sinh vật bị mắt xích phía trước tiêu thụ.

\* **Lưới thức ăn:** Trong tự nhiên một loài sinh vật không phải chỉ tham gia vào một chuỗi thức ăn mà tham gia nhiều chuỗi thức ăn. Các chuỗi có mắt xích chung tạo thành lưới thức ăn.

 Một lưới thức ăn hoàn chỉnh bao gồm 3 thành phần chủ yếu là sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ( gồm sinh vật tiêu thụ bậc 1, bậc 2 và bậc 3) và sinh vật phân giải

**Câu 1: Thế nào là một hệ sinh thái? Một hệ sinh thái hoàn chỉnh bao gồm những thành phần nào?**

**Câu 2: Chuỗi thức ăn, lưới thức ăn?**

**PHẦN TRẮC NGHIỆM:**

Câu 1: Tập hợp nào sau đây không phải là quần xã sinh vật?

A. Một đàn chuột đồng B. Một hồ tự nhiên

C. Một khu rừng D. Một ao cá

Câu 2: Tăng dân số nhanh có thể dẫn đến tình trạng nào sau đây?

A.Thiếu nơi ở, ô nhiễm môi trường, nhưng làm cho kinh tế phát triển mạnh ảnh hưởng tốt đến người lao động

 B. Lực lượng lao động tăng, làm dư thừa sức lao động dẫn đến năng suất lao động giảm

C. Lực lượng lao động tăng, khai thác triệt để nguồn tài nguyên làm năng suất lao động cũng tăng.

D. Thiếu nơi ở, nguồn thức ăn, nước uống, ô nhiễm môi trường, tàn phá rừng và các tài nguyên khác.

Câu 3 : Số lượng cá thể trong quần xã luôn được khống chế ở mức độ nhất định phù hợp với khả năng của môi trường. Hiện tượng này gọi là:

A. sự cân bằng sinh học trong quần xã B. sự phát triển của quần xã

C. sự giảm sút của quần xã D. sự bất biến của quần xã

Câu 4: Trong một quần xã sinh vật, loài ưu thế là:

A. loài chỉ có ở một quần xã hoặc có nhiều hơn hẳn các loài khác

B. loài có số lượng cá thể cái đông nhất

C. loài đóng vai trò quan trọng ( số lượng lớn)

D. loài có tỉ lệ đực/ cái ổn định nhất

Câu 5: Trong mối quan hệ giữa các thành phần trong quần xã ,thì quan hệ đóng vai trò quan trọng nhất là:

A. quan hệ về nơi ở. B. quan hệ dinh dưỡng C. quan hệ hỗ trợ. D. quan hệ đối địch

Câu 6: Hiện tượng số lượng cá thể của một quần thể bị số lượng cá thể của quần thể khác trong quần xã kìm hãm là hiện tượng nào sau đây?

A. Khống chế sinh học B. Cạnh tranh giữa các loài

C. Hỗ trợ giữa các loài D. Hội sinh giữa các loài

Câu 7: Các sinh vật cùng loài có quan hệ với nhau như thế nào?

A. Cộng sinh và cạnh tranh. B. Hội sinh và cạnh tranh.

C. Hỗ trợ và cạnh tranh. D. Kí sinh, nửa kí sinh.

Câu 8: Mục đích của việc thực hiện Pháp lệnh dân số ở Việt Nam là :

A. bảo đảm chất lượng cuộc sống của mỗi cá nhân, gia đình và toàn xã hội

B. bảo vệ môi trường không khí trong lành

C. bảo vệ tài nguyên khoáng sản của quốc gia

D. nâng cao dân trí cho người có thu nhập thấp

**Câu 9:** Số lượng các loài trong quần xã thể hiện chỉ số nào sau đây?

A. Độ nhiều, độ đa dạng, độ tập trung B. Độ đa dạng, độ thường gặp, độ tập trung

C. Độ thường gặp, độ nhiều, độ tập trung D. Độ đa dạng, độ thường gặp, độ nhiều

**Câu 10:** Chỉ số thể hiện tỉ lệ % số địa điểm bắt gặp một loài trong tổng số địa điểm quan sát ở quần xã là:

A. độ đa dạng B. độ nhiều

C. độ thường gặp D. độ tập trung

**Câu 11:**Một hệ sinh thái hoàn chỉnh bao gồm những thành phần chủ yếu nào sau đây?

A. Thành phần vô sinh, thành phần hữu cơ, thành phần vô cơ

B. Thành phần động vật, thành phần thực vật, thành phần vi sinh vật

C. Sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ, sinh vật phân giải

D. Thành phần vô sinh, sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ, sinh vật phân giải

**Câu 12:**Sinh vật nào là mắt xích cuối cùng trong chuỗi thức ăn hoàn chỉnh ?

A. Vi sinh vật phân giải B. Động vật ăn thực vật

C. Động vật ăn thịt D. Thực vật

Phần tự luận: Các em trả lời câu hỏi vào tập học, học thuộc bài

Phần trắc nghiệm các em ghi lại câu hỏi và đáp án đúng vào tập học bên dưới phần tự luận

Sau đó các em chụp hình lại gửi nộp bài tập cho cô theo địa chỉ gmail: tuyetsinhphuan@gmail.com hoặc qua zalo: 0907254154.

Chúc các em luôn khỏe mạnh, bình an và vui vẻ học tập nhé!

**LỊCH SỬ 9**

TRẦN THỊ THANH TUYỀN(SỬ)

Chọn một ý trả lời đúng: ( chỉ ghi 1A…2B)

Câu 1: Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần II, “Báo cáo chính trị” do ai trình bày?

A. Chủ tịch Hồ Chí Minh. B. Phạm Văn Đồng.

C. Trường Chinh. D. Trần Phú.

Câu 2: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng họp tại:

A. Hương Cảng (Trung Quốc). B. Ma Cao (Trung Quốc).

C. Pác Bó (Cao Bằng). D. Chiêm Hóa (Tuyên Quang).

Câu 3: Đại hội Đảng lần thứ II quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai với tên mới là:

A. Đảng Cộng sản Đông Dương. B. Đảng Cộng sản Việt Nam.

C. Đảng Lao động Việt Nam. D. Đông Dương Cộng sản Liên đoàn.

Câu 4: Tại Đại hội Đảng lần thứ II, ai được bầu làm tổng bí thư?

A. Hồ Chí Minh . B. Trường Chinh.

C. Phạm Văn Đồng. D. Trần Phú.

Câu 5: Là mốc đánh dấu bước trưởng thành của Đảng ta trong quá trình lãnh đạo cách mạng, có tác dụng thúc đẩy cuộc kháng chiến chống Pháp đi đến thắng lợi. Đó là ý nghĩa của sự kiện:

A. Hội nghị thành lập Đảng (3-2-1930).

B. Hội nghị lần thứ nhất của Đảng (10-1930).

C. Đại hội lần thứ I của Đảng (1935).

D. Đại hội lần thứ II của Đảng ((2-1951)

\* Chỉ ghi câu số mấy và trả lời;

Câu 6: Trận đánh ác liệt và có ý nghĩa to lớn trong chiến dịch biên Giới?

Câu 7: Quân Pháp rút khỏi đường số 4 vào thời gian nào ?

Câu 8: Tên người chiến sĩ đã chặt đứt cánh tay mình trong chiến dịch biên giới trong năm 1950 để tiếp tục đánh giặc?

Câu 9: Phương châm của ta trong chiến dịch Biên giới 1950

Câu 10: Sau thất bại chiến dịch biên giới 1950 Pháp lập ra kế hoạch quân sự gì mới?

 \*Học thuộc bài 18 mục: I,III, bài 23,bài 24; mục I,II,III.

**CÔNG NGHỆ 9**

**Bài 12. KIỂM TRA AN TOÀN MẠNG ĐIỆN TRONG NHÀ**

Để mạng điện trong nhà sử dụng an toàn và hiệu quả, chúng ta cần phải kiểm tra mạng điện theo định kỳ, phòng ngừa các sự cố đáng tiếc xảy ra, đảm bảo an toàn cho người và tài sản.

**1. Kiểm tra dây dẫn điện:**

- Kiểm tra dây dẫn xem có hư hỏng vỏ cách điện không.

- Dây dẫn không được buộc chung lại với nhau.

**2. Kiểm tra cách điện của mạng điện:**

- Kiểm tra các ống luồn dây và cách điện các mối nối.

**3. Kiểm tra thiết bị điện:**

 **a) Cầu dao, công tắc:**

- Kiểm tra vị trí đóng mở của công tắc, cầu dao, vị trí lắp đặt của công tắc.

 **b) Cầu chì:**

- Lắp ở dây pha.

- Có nắp che không bị hở

- Kiểm tra về số liệu định mức

 **c) Ổ cắm điện và phích cắm điện:**

- Phích cắm: không bị vỡ vỏ, các chốt cắm chắc chắn, tiếp xúc tốt

- Các đầu dây nối ổ cắm, phích cắm phải đảm bảo an toàn

- Nếu mạng điện có nhiều cấp điện áp thì dùng nhiều loại ổ cắm khác nhau

- Không đặt ổ cắm ở nơi, quá nóng hoặc nhiều bụi.

**4. Kiểm tra đồ dùng điện:**

- Kiểm tra cách điện các đồ dùng điện.

- Kiểm tra dây dẫn điện và các mối nối vào đồ dùng điện.

- Phải kiểm tra định kì các đồ dùng điện, chỉ sử dụng những đồ dùng điện đảm bảo an toàn điện.

**TRẢ LỜI CÁC CÂU HỎI SAU**

**1. Kiểm tra dây dẫn điện:**

Câu 1. Dây dẫn điện trong nhà có nên dùng dây trần không? Tại sao?

Câu 2. Khi dây dẫn bị cũ, có vết nứt, hở cách điện thì phải xử lý như thế nào?

**2. Kiểm tra cách điện của mạng điện:**

Ống cách điện luồn dây dẫn nếu bị giập vỡ phải xử lý ntn?

**3. Kiểm tra thiết bị điện:**

 **a) Cầu dao, công tắc:**

 Hãy đưa ra cách khắc phục ở cột B cho các trường hợp ở cột A

|  |  |
| --- | --- |
| A | B |
| Vỏ công tắc bị sứt hoặc vỡ |  |
| Mối nối dây dẫn của cầu dao, công tắc tiếp xúc không tốt hoặc lỏng |  |
| Ốc, vít sau một thòi gian sử dụng bị lỏng ra |  |

Hướng chuyển động của núm đóng – cắt

|  |  |
| --- | --- |
| Trạng thái làm việc | Hướng chuyển động của núm đóng – cắt |
| Lên xuống | Sang ngang |
| Đóng | ↑ | → |
| Cắt | ↓ | ← |

**b) Cầu chì:**

Tại sao không thể dùng dây đồng có cùng kích thước thay cho dây chì của cầu chì bị hư

**Học sinh ghi chép bài vào tập đầy đủ và học thuộc bài**

**Trả lời câu hỏi:**

1) Hãy nêu ưu điểm, nhược điểm của các phương pháp lắp đặt dây dẫn kiểu nổi, kiểu ngầm

2) Kể tên và nêu công dụng của các phụ kiện kèm với ống cách điện

3) Nêu các yêu cầu kĩ thuật của mạng điện lắp đặt dây dẫn kiểu nổi

4) Tại sao phải kiểm tra định kỳ về an an toàn của mang điện trong nhà?

5) Khi kiểm tra, bảo dưỡng mạng điện, cần phải kiểm tra những phần tử nào của mạng điện.

***- Học sinh làm bài tập và chụp lại gửi qua zalo, đ.c mail, hoặc gửi cho gvcn. (Khi làm các em nhớ ghi rõ họ, tên, lớp).***

**+ Gmail:** **nhaimyphuoc2016@gmail.com**

**+ Zalo: Các em vào zalo theo số đt - 0946878725**

ĐIA 9 TUẦN 12

**Câu 1: Em hãy trình bày tình hình sản xuất nông nghiệp ở bằng sông Cửu Long.**

**Ngoài thế mạnh về cây Lương thực vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long còn có thế mạnh nào khác?**

**Câu 2: Hãy nêu những thuận lợi để phát triển ngành đánh bắt, nuôi trồng và chế biến hải sản ở nước ta?**

**Câu 3: Em hãy trình bày biển và đảo Việt Nam. Tại sao phải phát triển tổng hợp các ngành kinh tế biển.**

**Câu 4: Tại sao ĐNB là vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm lớn nhất cả nước?**

**Câu 5: Cho bảng số liệu:**

CƠ CẤU GDP PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ CỦA NƯỚC TA

GIAI ĐOẠN 2000 – 2012

*(Đơn vị: %)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Năm | 2000 | 2012 |
| **Nông – lâm – thủy sản** | **24,5** | **19,7** |
| **Công nghiệp – xây dựng** | **36,7** | **38,6** |
| **Dịch vụ** | **38,8** | **41,7** |

*(Nguồn: Niên giám Thống kê Việt Nam 2013, NXB Thống kê, 2014)*

**a. Vẽ biểu đồ tròn thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu khu vực kinh tế nước ta giai đoạn**

 **2000 - 2012.**

**b. Nhận xét và giải thích về cơ cấu và sự chuyển dịch cơ cấu khu vực kinh tế ở nước ta trong giai đoạn trên.**

**GDCD 9.**

**Bài 15. VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÍ**

2.Phân loại vi phạm pháp luật:

 a. VPPL Hình sự (tội phạm): Là hành vi gây nguy hiểm cho xã hội, được quy định trong bộ luật hình sự

b. VPPL hành chính**:** Là hành vi xâm phạm các quy tắc quản lí Nhà nước mà không phải là tội phạm

 c. VPPL dân sự: Là hành vi xâm phạm quan hệ tài sản, nhân thân, quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp và các quan hệ dân sự khác được qui định trong luật dân sự

 d. VP kỉ luật**:** Là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm các quan hệ lao động, công vụ Nhà nước được pháp luật lao động và pháp luật hành chính bảo vệ

3. Trách nhiệm pháp lí: là nghĩa vụ mà các cá nhân, tổ chức, cơ quan VPPL phải chấp hành những biện pháp bắt buộc do Nhà nước quy định

\* Một số qui định về độ tuổi chịu trách nhiệm pháp lí hs tham khảo sách giáo khoa

**4.** Trách nhiệm công dân học sinh**:**

Công dân cần nghiêm chỉnh chấp hành Hiến pháp , PL và tích cực đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật

* Hướng dẫn học tập tại nhà. Hs hoc bài và làm bài tập 1,2,3 trang 55 sgk

**TIN HỌC 9**

**Lưu ý: Các em làm bài tập trên giấu A4 hoặc giấy tập xong gửi cho thầy để lấy điểm qua 1 trong các cách sau:**

1. **Gửi qua email:** **hiep.thcsandien@gmail.com**
2. **Gửi từ điện thoại qua Vnedu connect**
3. **Hoặc gửi cho giáo viên chủ nhiệm**

**Tạo bài trình chiếu gồm các slide sau :**



**Yêu cầu :**

1. Tạo bài trình chiếu nội dung như bài thực hành 7
2. Thực hiện hiệu ứng trang chiếu sinh động và đẹp mắt
3. Thực hiện hiệu ứng chuyển trang chiếu